

Số: 759/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 9 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho CBCNV

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1356/ĐLTKV-KH ngày 16/5/2025 của Tổng công ty điện lực – TKV về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 -TKV về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-ĐN5 ngày 26/5/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho CBCNV;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời cung cấp và bên nhà cung cấp ký ngày 06 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung cấp của Tổ Thẩm định ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình ngày 06/6/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho CBCNV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho CBCNV với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp dịch vụ: Công ty CP Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt. Địa chỉ: Đồi Long Thọ, P10, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng;
- Giá gói dịch vụ: **107.081.000 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng). Giá trị đã bao gồm các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.
- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;



- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT, VT, P(03)



Trần Văn Tuấn

034-
GTY
ĐI
NAI
V
LÂM

PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ
V/V Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho CBCNV
(Kèm theo Quyết định số 759 /QĐ-ĐN5 ngày 09/6/2025)

STT	Nội dung công việc thực hiện	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Khám lâm sàng tổng quát	Người	79	100.000	7.900.000	
2	Chụp tim, phổi	Người	79	70.000	5.530.000	
3	Glucose	Người	79	23.000	1.817.000	
4	Tổng phân tích TB máu 22 thông số	Người	79	68.000	5.372.000	
5	Tổng phân tích nước tiểu	Người	79	30.000	2.370.000	
6	Siêu âm màu ổ bụng	Người	79	90.000	7.110.000	
7	Soi đáy mắt	Người	79	88.000	6.952.000	
8	HbsAg (nhánh) đối với Virus VGSVB	Người	79	80.000	6.320.000	
9	Anti HCV (viêm gan C)	Người	79	190.000	15.010.000	
10	Acid Uric	Người	79	25.000	1.975.000	
11	Cholesterol (mỡ máu)	Người	79	25.000	1.975.000	
12	Triglycerid (mỡ máu)	Người	79	30.000	2.370.000	
13	Creatinine	Người	79	25.000	1.975.000	
14	SGOT	Người	79	25.000	1.975.000	
15	SGPT	Người	79	100.000	7.900.000	
16	AFP (Chỉ dẫn tầm soát ung thư gan)	Người	8	200.000	1.600.000	
17	Nội soi dạ dày không đau	Người	79	187.000	14.773.000	
18	TSH và TS4	Người	79	40.000	3.160.000	
19	Điện tâm đồ	Người	20	50.000	1.000.000	
20	Khám chuyên khoa phụ khoa	Người	17	300.000	5.100.000	Dành cho Nữ có GD
21	Pap Smear (Tầm soát Ung thư cổ tử cung)	Người	17	66.000	1.122.000	Dành cho Nữ có GD
22	Soi Tươi (Tầm soát nhiễm trùng sinh dục nữ)	Người	17	90.000	1.800.000	
23	Siêu Âm tuyến vú	Người	20			
	Tổng cộng				107.081.000	

(Bảng chữ: Một trăm linh bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng)

